

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 16 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Minh H

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thái H

2. Ông Trần Văn T.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn G – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Man Anh H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 13/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST - HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHÙNG VĂN Q**; sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn N, sinh năm 1971 (đã chết); Con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1972; Vợ: Lý Thị L, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thúy H- Trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 (*có mặt*)

Địa chỉ: Xóm T (nay là xóm Bằng T) xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người chứng kiến*: Anh Ngô Văn H, sinh năm: 1977 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: xóm Kha B, xã k, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Ông Phạm Văn A, sinh năm 1960 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tổ công tác Công an xã K đang làm nhiệm vụ tại khu vực Phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện một nam thanh niên có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu cho kiểm tra, nam thanh niên này tự khai tên là Phùng Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã T, huyện P, đồng thời tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long” bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng theo Q khai nhận là ma túy Heroine của Q vừa đi mua về để sử dụng cho bản thân và giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen có số IMEI: 101324 (năm số cuối); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS 98K9 - 5424; 01 xi lanh nhựa (đều đã qua sử dụng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A, B) theo quy định sau đó bàn giao Q cùng vật chứng cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phùng Văn Q tại xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong (ký hiệu A) cân số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Q có khối lượng là 0,175 gam. Lấy toàn bộ 0,175 gam niêm phong vào bì thư (ký hiệu A2) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Tại bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 22/01/2022 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,175 gam.

Hồi 9 giờ 15 phút ngày 23/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong (ký hiệu B) kiểm tra nội dung bên trong chiếc điện thoại di động hiệu FPT màu đen tạm giữ của Q nhưng không phát hiện có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Phùng Văn Q khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, Q đang ở nhà thì có H nhà ở xóm Đ, xã T, huyện P gọi điện báo Q xuống cổng Công ty may TNG P đón để đi mua ma túy về cùng sử dụng thì được Q đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô BKS: 98K9 - 5424 do Q mượn của em rể là Nguyễn Văn V, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã T, huyện P đi xuống khu vực cổng Công ty may TNG để đón H như đã hẹn. Đón được H, Q chở Huy xuống khu vực Phố C, xã K, huyện P thì Huy báo Q dừng lại đứng đợi để H đi vào đoạn đường đất. Khoảng 10 phút sau H đi ra đưa cho Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa ma túy (Heroine). Có được ma túy Q chở H đến quán tạp hóa gần khu vực C để mua thêm giấy bạc về sử dụng, trong lúc H đi vào quán tạp hóa Q đứng ngoài chờ thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Phùng Văn Q, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác minh, triệu tập Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận có quen biết với Phùng Văn Q sinh năm 1991, trú tại xóm C, xã T, huyện P vì trước đây có học cùng trường cấp hai nhưng đã lâu không gặp nhau. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14/01/2022, H đang đi từ Hà Nội về huyện P thì Q có điện thoại cho H hẹn H xuống cổng Công ty may TNG P uống nước. Do lâu ngày không gặp Q nên H đồng ý. Khi Huy đến khu vực cổng Công ty may TNG P thì không thấy Q đâu nên H đã đi về nhà tại xóm Đ, xã T, huyện P. Việc Q khai với cơ quan điều tra là đi cùng Q xuống khu vực xã K, huyện P mua ma túy rồi đưa cho Q cầm là không đúng sự thật.

Do lời khai của Q và H có sự mâu thuẫn nên ngày 15/03/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành cho Phùng Văn Q đối chất với Nguyễn Văn H nhưng kết quả Q và H vẫn đều vẫn giữ nguyên lời khai và không có bổ sung gì.

Lời khai của Phùng Văn Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A2) bên trong có chứa 0,159 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ Thăng Long; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 101324 (năm số cuối) niêm phong (ký hiệu B1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 98K9 - 5424 số máy: 1213951, số khung: JC431XAY010240; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Hiện những vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 48/CT- VKSPB, ngày 12/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phùng Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Q thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A2) bên trong có chứa 0,159 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ Thăng Long; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 101324 (năm số cuối) niêm phong (ký hiệu B1);

Trả lại cho anh Nguyễn Văn V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 98K9 - 5424 số máy: 1213951, số khung: JC431XAY010240.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí HSST.(bị cáo là thuộc hộ nghèo).

Thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng mà đại diện VKS truy tố về tội danh, điều luật áp dụng, hình thức cải tạo, hình phạt bổ sung. Không nhất trí đối với phần đề nghị về mức hình phạt vì bị cáo không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, lượng ma túy tàng trữ ít, mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích mua bán. Vì vậy, đề nghị HĐXX khi lượng hình căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo ra bản án mang tính răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng tù.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bản thân bị cáo khai là người nghiện ma túy và thường xuyên đi mua ma túy nhiều lần, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các vật chứng trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2022, tại khu vực Phố C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Phùng Văn Q là người nghiện chất ma túy đang có hành vi tàng trữ trên người 0,175 gam ma túy (loại Heroine) với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng Q chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi đó của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) ....*

*.....*

*c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;*

**[3].** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

**[4].** Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

**[5].** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, thuộc hộ nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**[6].** Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 46,47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A2) bên trong có chứa 0,159 gam ma túy (Heroine) được hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ Thăng Long; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 101324 (năm số cuối) niêm phong (ký hiệu B1);

Trả lại cho anh Nguyễn Văn V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen, BKS: 98K9 - 5424 số máy: 1213951, số khung: JC431XAY010240.

**[7].** Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đối với mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc so với nhân thân của bị

cáo và lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất ANTT tại địa phương, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, vì vậy giảm nhẹ một phần mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) bị thu giữ theo Q khai là do Nguyễn Văn H đi mua về đưa cho Q để cùng sử dụng. Quá trình điều tra không đủ tài liệu để chứng minh H cùng thực hiện hành vi phạm tội với Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với H.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (bị cáo thuộc hộ nghèo).

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Về hình phạt chính: Xử phạt Phùng Văn Q **24** (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2022.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

**3.** Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### **4. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,159 gam ma túy được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Phùng Văn Q, sinh năm 1991; 01 vỏ bao thuốc lá bên ngoài có chữ Thăng Long; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của Phùng Văn Q;

Trả lại cho anh Nguyễn Văn V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám, BKS: 98K9 – 5424, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe có dán băng dính màu xanh, số khung: JC431XAY010240; số máy: 1213951, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu ngày 07/4/2010, đăng ký mới 27/6/2012 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không qua kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Thái Nguyên).*

**5. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Phùng Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm. (bị cáo thuộc hộ nghèo).

**6. Thông báo quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Minh H**



